

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨ QUANG
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2022/HNGĐ-ST

Ngày 22- 6 - 2022

V/v: Ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ QUANG, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nghiêm Khắc Cần**

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà: **Phạm Thị Thanh Minh**

2. Bà: **Lưu Thị Dung**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Song Hào** – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông **Ngô Đức Việt** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 6 năm 2022, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh đưa ra xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 12/2022/TLST-HNGĐ, ngày 08 tháng 4 năm 2022, về việc "Ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 31 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị T**; cư trú tại Tân H, xã Đức L, huyện Vũ Q, tỉnh Hà Tĩnh (có mặt).

- Bị đơn: Anh **Lâm Ngọc H**; cư trú tại thôn Tân H, xã Đức L, huyện Vũ Q, tỉnh Hà Tĩnh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 23 tháng 11 năm 2021 và các lời khai tại Tòa án nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày như sau:

Chị Nguyễn Thị T và anh Lâm Ngọc H kết hôn với nhau trên cơ sở tình yêu tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 20/9/2017 tại Ủy ban nhân dân xã Đức L, huyện Vũ Q, tỉnh Hà Tĩnh. Quá trình chung sống, vợ chồng có con chung là Lâm Khánh L, sinh ngày 01/7/2018 và Lâm Nguyên C, sinh ngày 20/9/2019. Đầu năm 2020, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn kéo dài đến năm 2021 thì sống ly thân cho đến nay. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, thường xảy ra cãi vã nhau và anh H đã nhiều lần dùng tay chân đánh đập chị T. Sự việc

đã được gia đình hai bên nội ngoại cũng như chính quyền địa phương khuyên bảo, hòa giải nhưng không có kết quả. Nay chị T thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, không thể đoàn tụ để xây dựng hạnh phúc tương lai nên đã làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn anh Lâm Ngọc H.

Về quan hệ con cái: Chị T có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Lâm Nguyên C, còn con Lâm Khánh L để cho anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết

Bị đơn anh Lâm Ngọc H trình bày tại các bản khai như sau:

Về xác lập quan hệ hôn nhân, tình trạng mâu thuẫn vợ chồng cơ bản đúng như trình bày của chị T. Nay chị T không tha thứ để quay về đoàn tụ mà cương quyết xin ly hôn thì anh H đồng ý ly hôn chị T.

Về con cái: Anh H có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung vợ chồng: Anh H nhất trí với ý kiến chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, các bên đương sự không cung cấp được thêm tài liệu, chứng cứ gì cho Tòa án. Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu, nguyện vọng ban đầu của mình; bị đơn thay đổi ý kiến không đồng ý ly hôn chị T và giữ nguyên ý kiến về quan hệ con cái, quan hệ tài sản vợ chồng trong trường hợp phải ly hôn.

Chị T cho rằng các con chị đều thương như nhau nhưng con Lâm Nguyên C còn nhỏ dại hơn, từ nhỏ cho đến khi vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân đến nay do chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Do đó, trường hợp được Tòa giao trực tiếp, chăm sóc nuôi dưỡng Lâm Nguyên C thì chị và con tiếp tục ở nhà mẹ đẻ của chị ở xã Đức B và chị tiếp tục làm quán ăn kiếm tiền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con ăn học đầy đủ. Còn con Lâm Khánh L từ khi ly thân đến nay ở với anh H nên để cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng thì thuận lợi cho con hơn. Anh H cho rằng có nguyện nuôi 02 con vì thấy chị T chưa có nhà cửa riêng để ở và để cho các con được ở chung với nhau cho có chị em.

Đại diện Viện kiểm sát cho rằng: Quá trình thụ lý vụ án đến nay, Tòa án tuân thủ đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, các đương sự chấp hành tốt quy định của pháp luật tố tụng và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

Áp dụng Khoản 1 Điều 56, Khoản 3 Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình,

- Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn cho chị Nguyễn Thị T ly hôn anh Lâm Ngọc H.

- Giao con Lâm Nguyên C cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Giao con Lâm Khánh L cho anh Lâm Ngọc H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Các bên đương sự không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

- Về quan hệ tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên đề nghị HĐXX không xét.

- Áp dụng Khoản 4 Điều 147 BLTTDS; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc chị Nguyễn Thị T nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa, lời trình bày của đương sự và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét yêu cầu của chị Nguyễn Thị T xin ly hôn anh Lâm Ngọc H là quan hệ pháp luật “Ly hôn và nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật TTDS và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh theo Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật TTDS.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét quan hệ hôn nhân của chị Nguyễn Thị T và anh Lâm Ngọc H là hợp pháp. Thời điểm phát sinh mâu thuẫn vợ chồng từ đầu năm 2020 kéo dài đến năm 2021 thì ly thân cho đến nay. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng là do tính tình không hợp nên anh H đã nhiều lần đánh đập chị T. Việc mâu thuẫn của chị T và anh H đã được gia đình hai bên nội ngoại, địa phương cũng như Tòa án khuyên bảo, hòa giải nhiều lần để cho vợ chồng về đoàn tụ nhưng chị T vẫn kiên quyết xin ly hôn anh H. Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy mâu thuẫn vợ chồng chị T và anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, không đạt được mục đích của hôn nhân nên cần áp dụng điều 51, 55, 56, 57 của luật hôn nhân và gia đình chấp nhận cho chị Nguyễn Thị T ly hôn anh Lâm Ngọc H.

[3] Về quan hệ con cái: Vợ chồng có con chung là Lâm Khánh L và Lâm Nguyên C. Chị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con Lâm Nguyên C, còn anh H có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con. Xét vợ chồng đều có tình thương yêu con cái, đều có việc làm và mức thu nhập bình quân hàng tháng đối với chị T là khoảng 6.000.000 đồng, đối với anh H là khoảng 4.000.000 đồng. Tuy nhiên, vợ chồng đều chưa có nhà đất thuộc quyền sở hữu, quyền sử dụng của mình nên để cho các con có điều kiện được chăm sóc, nuôi dưỡng tốt hơn cần giao cho vợ, chồng mỗi người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 01 con là phù hợp. Đối với con Lâm Nguyên C chưa đủ 36 tháng tuổi, đang cần sự chăm sóc nhiều hơn của mẹ và từ khi vợ chồng ly thân đến nay ở với mẹ nên cần giao cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Đối với con Lâm Khánh L từ khi vợ chồng ly thân đến nay ở với bố nên để đảm bảo sự ổn định cuộc sống của con cần giao cho anh Lâm Ngọc H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[4] Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con: Các bên đương sự không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về quan hệ tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về án phí: Đương sự phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân gia đình; Điều 144, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 24, Điều 26, Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn cho chị Nguyễn Thị T ly hôn anh Lâm Ngọc H.

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung của vợ chồng là Lâm Nguyên C, sinh ngày 28/9/2019 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao con Lâm Khánh L, sinh ngày 01/7/2018 cho anh Lâm Ngọc H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị T và anh Lâm Ngọc H không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở, ngăn cấm.

3. Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị T nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị T đã nộp theo biên lai số 0003519 ngày 08/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Quang.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa

Lưu Thị Dung Phạm Thị Thanh Minh

Nghiêm Khắc Cần

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện VQ;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Chi cục THADS huyện VQ;
- Đương sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- UBNDX nơi ĐKKH;
- Lưu HS,VP.

Nghiêm Khắc Cần

